

Số: 320 / TB-TTBVTV-KT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 5 năm 2017

THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại 7 ngày

(Từ ngày 18/5-22/5/2017)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG.

1. Thời tiết trong tuần

Nhiệt độ trung bình: 27,9 – 28,7⁰C. Cao nhất: 35,5⁰C. Thấp nhất: 22,5⁰C,
Độ ẩm trung bình: 80 – 82 %. Thấp nhất: 50 %.

Lượng mưa: 9 – 93 mm.

Nhận xét: Khu vực Đồng Nai ban ngày nắng nóng, oi bức, xen kẽ có mưa nhỏ đến mưa vừa, cây trồng sinh trưởng phát triển bình thường.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Cây lúa vụ Hè Thu: Trà sớm đã xuống giống 3414 ha, trà chính vụ: 16069,1 ha

Cơ cấu lúa Hè Thu 2017: OM 6162, VNĐ 95-20, OM 4900, OM-CS 2000, IR 59606, ML 48, ML 110 ...

Cây trồng khác

Bắp vụ Hè Thu: 24158,6 DT ha, các giống chủ yếu NK67, NK7328, C6919, CP 333; DK 9901, NK 72, DK6818 mới xuống giống.

Rau: DT 3.990,1 ha Các giai đoạn

Đậu đỗ: DT 1.293,2 ha Các giai đoạn

Cây ăn quả: DT 34.333,7 ha Các giai đoạn

Cây công nghiệp: DT 99648,7 ha Các giai đoạn

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT (SVH) GÂY HẠI 7 NGÀY QUA

1. Trên cây lúa: đã vào vụ mới nên SVH có tăng hơn so với tuần trước, Ốc bươu vàng DTN 396 ha tăng 207 ha, chuột phá cây con 174 ha tăng 19, bệnh đạo ôn DTN 88 ha tăng 18 ha, rầy nâu giảm chỉ còn DTN 21 ha do mưa đều ruộng đã đủ nước

2. Cây trồng khác

- Cây bắp: mới xuống giống nên SVH giảm có 7 ha bị sâu xám ở mức độ nhẹ

- Cây rau: SVH tuần này tăng hơn so với tuần trước, bọ nhày DTN 21,9 ha tăng 10,9 ha, sâu tơ DTN 15 ha gây hại trên cây rau ăn lá, bệnh vàng lá DTN 14 ha giảm 2 ha, ruồi đục quả DTN 10 ha giảm 2 ha (cây khổ qua); trên dưa leo bệnh sương mai đang phát triển DTN 11 ha.

- Cây ăn quả: sâu vẽ bùa (cây có múi) DTN 140 ha tăng 29 ha so với SVH tuần trước, sâu đục trái DTN 242 ha (cây chôm chôm) tăng 163 ha, SVH trên sầu riêng tuần này tăng hơn tuần trước: bệnh cháy lá, chết đọt (sầu riêng) DTN 736 ha tăng 628 ha, bệnh thối trái DTN 98 ha tăng 20 ha, bệnh cháy gôm DTN 137 ha tăng 10 ha.

- Cây công nghiệp: SVH trên cà phê có tăng hơn so với tuần trước bệnh gỉ sắt DTN 485 ha tăng 55 ha, rệp sáp giảm do mưa nhiều DTN 425 giảm 23 ha, bệnh khô cành DTN 308 ha tăng 1 ha. Bệnh tuyến trùng (tiêu) DTN 885 ha giảm 5 ha, rệp sáp (tiêu) DTN 236 ha tăng 4 ha, Bệnh phấn trắng trên cao su xuất hiện DTN 398 ha tăng 5 ha, bệnh nấm hồng trên điều DTN 199 ha tăng 166 ha.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

Thời tiết đã bước vào mùa mưa nên cần lưu ý các đối tượng SVH chủ yếu có khả năng gia tăng về mật độ, tỷ lệ và diện tích như sau:

- Cây lúa: rầy nâu, chuột và OBV, bệnh đạo ôn.
- Cây bắp: sâu xám
- Cây ăn quả: ruồi đục trái (xoài). Sâu vẽ bùa (cây có múi), thối trái, bệnh chết đột non, chảy gôm (Sầu riêng), bệnh phấn trắng (cây chôm chôm)..
- Cây công nghiệp: tuyến trùng - rệp sáp (tiêu), bệnh khô cành - rệp sáp (cà phê), bệnh nấm hồng (điều).

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- Cây lúa, bắp: chú ý theo dõi mật độ SVH trên các trà lúa Hè Thu và hướng dẫn phòng chống kịp thời nếu mật số rầy cao, chuột gây hại nặng, tích cực diệt OBV. Phòng trừ sâu xám hại cây con (bắp), bệnh đạo ôn (lúa).

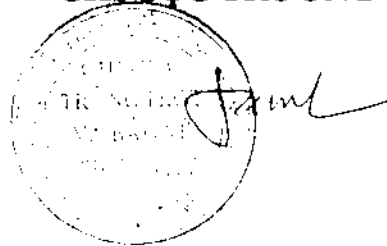
- Cây lâu năm: tia cành tạo tán, vệ sinh đồng ruộng, khơi thông mương thoát nước, tăng cường bón phân hữu cơ, phun thuốc phòng chống các: Bệnh khô cành (cà phê), bệnh nấm hồng (điều), bệnh tuyến trùng – rệp sáp (tiêu, cà phê), ruồi đục trái (xoài). Sâu vẽ bùa (cây có múi), thối trái, bệnh chết đột non (sầu riêng), bệnh phấn trắng (cây chôm chôm).

Các trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, liên huyện tiếp tục thực hiện thông báo về dự tính, dự báo sâu bệnh hại trên các loại cây trồng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống sâu bệnh tổng hợp cho nông dân, báo cáo về Chi cục để xem xét chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở NN và PTNT;
- Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam (Email);
- Ban lãnh đạo Chi cục (Email);
- Các trạm Trồng trọt và BVTV (Email);
- Phòng quản trị mạng (đăng trang web);
- Lưu: VT, KT.

CHỈ CỤC TRƯỞNG



Trần Lâm Sinh

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 21 năm 2017

	Ruồi đục quả	đâu trái-trái-đâu trái	5 - 10	6.5	0.5	0	7	0	2.5	5	Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch
	Bệnh thán thư	các giai đoạn	5	2	0	0	2	0	1.0	2	Long Thành
	Bọ trĩ			2	0	0	2	0	0.0	0	Thống Nhất
Mướp đắng (khổ qua)	Bệnh đốm vàng	các giai đoạn	15	11	3	0	14	0	-2.0	0	Trảng Bom
	Ruồi đục quả	Đâu trái-trái-đâu trái	3 - 10	9	1	0	10	0	-0.5	3	Trảng Bom, Thống Nhất, Nhơn Trạch, Long Thành
	Bọ trĩ	0	15	3	0	0	3	0	2.0	1	Thống Nhất, Nhơn Trạch
	Bệnh thán thư	các giai đoạn	5	2	0	0	2	0	1.0	2	Long Thành
	Rệp muội	các giai đoạn	10	2	0	0	2	0	-1.0	2	Nhơn Trạch
	Sâu ăn lá	cac giai đoạn	3	2	0	0	2	0	0.0	2	Nhơn Trạch
Rau cải ăn lá	Bọ nhày	các giai đoạn- Phát triển thân lá-Cac giai đoạn	10 - 20	21.4	0.5	0	21.9	0	10.9	25	Thống Nhất, Định Quán, Trảng Bom, Tân Phú, Vĩnh Cửu
	Sâu tơ	các giai đoạn-	5 - 10	14.5	0.5	0	15	0	5.0	10	Định Quán, Thống Nhất, Trảng Bom
	Ruồi đục lá	các gia đoạn	15	8	0	0	8	0	0.0	6	Định Quán, Thống Nhất
	Bọ trĩ		15	3	0	0	3	0	0.0	0	Thống Nhất
	Sâu khoang	Phát triển thân lá	1	3	0	0	3	0	3.0	0	Tân Phú
	Bệnh sương mai	lá	10	2	0	0	2	0	0.0	2	Nhơn Trạch
	SVGH1		3	2	0	0	2	0	-2.0	0	Thống Nhất
	Rệp muội	LÁ	10	1	0	0	1	0	-1.0	1	Nhơn Trạch

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 21 năm 2017

		đoạn-thu hoạch											Tân Phú, Thống Nhất
	Bệnh chết chậm	chăm sóc-Các giai đoạn-các giai đoạn-Chăm sóc-thu hoạch	3 - 15	15	288	276	16	580	0	0.0		119	Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất, Tân Phú, TX Long Khánh, Định Quán
	Rệp sáp	Các giai đoạn-các giai đoạn-Chăm sóc-thu hoạch	5 - 10		101	135	0	236	0	4.0		92	Xuân Lộc, Trảng Bom, TX Long Khánh, Tân Phú
	Bệnh chết nhanh	các giai đoạn	2 - 3		79	2	0	81	0	-3.0		0	Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất
Mía	Bệnh rỉ sắt	các giai đoạn	15		6	1	0	7	0	2.0		0	Trảng Bom
Sắn (Mì)	Nhện đỏ	các giai đoạn-Nuôi củ, cây con	5 - 10		51	0	0	51	0	-51.0		0	Xuân Lộc, Trảng Bom
	Đốm nâu	các giai đoạn	5		4	1	0	5	0	-2.0		0	Trảng Bom
Keo	SVGH1	các giai đoạn-	10 - 15		74	0	0	74	0	-10.0		0	Long Thành, Nhơn Trạch
Ngô (Bắp)	Sâu xám		5		7	0	0	7	0	4.0		0	Thống Nhất
Lúa	Ốc bươu vàng	Mạ-đẻ nhánh-mạ-Đẻ nhánh-đòng-các giai đoạn	1 - 3	4 - 6	358	38	0	396	0	207.0		376	Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Định Quán, Thống Nhất
	Chuột	mạ-đẻ nhánh-Đẻ nhánh-đòng	3 - 10		174	0	0	174	0	19.0		134	Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú
	Bệnh đạo ôn lá	Đẻ nhánh-đòng	7		88	0	0	88	0	18.0		0	Tân Phú
	Bọ trĩ (bù lạch)	đẻ nhánh-mạ-	9 - 16		40	0	0	40	0	-45.0		6	Định Quán, TX Long Khánh, Long Thành
	Rầy nâu	Đẻ nhánh-đòng	10 - 1000		21	0	0	21	0	-47.0		0	Tân Phú, Thống Nhất
Bầu bí	Ruồi đục quả	đậu trái-trái	5 - 10		6	0	0	6	0	-2.0		3	Thống Nhất, Nhơn Trạch, Long Thành
	Rệp	các giai đoạn	15 - 20		5	0	0	5	0	-2.0		3	Nhơn Trạch, Thống Nhất
	Bọ trĩ	các giai đoạn	15 - 20		4	0	0	4	0	-3.0		1	Thống Nhất, Nhơn Trạch
	Bệnh giả sương mai		5		2	0	0	2	0	0.0		0	Thống Nhất
	Bệnh thán thư	các giai đoạn	5		2	0	0	2	0	0.0		2	Long Thành
	Sâu xanh da láng		5		2	0	0	2	0	-2.0		0	Thống Nhất
Dưa chuột (dưa leo)	Bệnh sương mai	các giai đoạn-	5 - 10		9	2	0	11	0	3.0		2	Trảng Bom, Nhơn Trạch

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 21 năm 2017

Thanh Long	Bệnh đốm nâu	các giai đoạn-nuôi trái	5 - 10		53	4	0	57	0	0.0		27	Xuân Lộc, Trảng Bom
Xoài	Ruồi đục quả	thu hoạch-Trai già-chín	5 - 12		215	8	0	223	0	-54.0		225	Định Quán, Vĩnh Cửu
Ca cao	Bọ xít muỗi	ra lộc bông trái	10 - 15		23	2	0	25	0	-1.0		0	Thống Nhất, Trảng Bom
	Bệnh thối thân		5		13	0	0	13	0	0.0		0	Thống Nhất
Cà phê	Bệnh gỉ sắt	nuôi trái-các giai đoạn-	15 - 20		477	8	0	485	0	55.0		71	Cẩm Mỹ, Định Quán, Trảng Bom, Tân Phú, Thống Nhất
	Rệp sáp	nuôi trái-Các giai đoạn-các giai đoạn-Trái non-Ra hoa-trái non	10 - 15		417	8	0	425	0	-23.0		121	Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Tân Phú, TX Long Khánh, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán
	Bệnh khô cành	các giai đoạn-trái non-	10 - 15		302	6	0	308	0	1.0		110	Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, TX Long Khánh, Thống Nhất
	Bệnh đốm mắt cua	các giai đoạn	15		171	3	0	174	0	3.0		0	Cẩm Mỹ, Trảng Bom
	Xén tóc đục thân		8		94	0	0	94	0	2.0		0	Cẩm Mỹ
Cao su	Bệnh phấn trắng	các giai đoạn-Lá non	5 - 13		395	3	0	398	0	5.0		70	Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Trảng Bom, Thống Nhất
	Bệnh nấm hồng	các giai đoạn-Các giai đoạn-	5 - 20		114	2	0	116	0	74.0		15	Tân Phú, Long Thành, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Trảng Bom
Điều	Bệnh nấm hồng	chăm sóc-	15 - 20		199	0	0	199	0	166.0		0	Định Quán, Cẩm Mỹ, Thống Nhất
	Sâu đục thân, cành	chăm sóc-các giai đoạn	8 - 15		148	3	0	151	0	-5.0		0	Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Định Quán, Thống Nhất
	Bệnh thán thư	các giai đoạn	10 - 21		102	11	0	113	0	-23.0		21	Trảng Bom, Thống Nhất
	Bọ xít muỗi	ra lộc bông, trái	10 - 15		67	5	0	72	0	-12.0		8	Trảng Bom, Thống Nhất
	Bọ trĩ	ra lộc bông	5 - 10		23	3	0	26	0	-2.0		0	Trảng Bom, Thống Nhất
	Sâu róm		4		2	0	0	2	0	-7.0		0	Thống Nhất
	Bọ vòi voi đục chồi				0	0	0	0	0	0.0		0	
Hồ tiêu	Bệnh tuyến trùng	chăm sóc-các giai đoạn-Chăm sóc-thu hoạch	5 - 10	22	566	317	2	885	0	-5.0		168	Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, TX Long Khánh, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán
	Bệnh thán thư	chăm sóc-các giai đoạn-Các giai đoạn-	5 - 10		587	128	0	715	0	-95.0		141	Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Xuân Lộc, Long Thành, Định Quán,

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 21 năm 2017

Cây trồng	Tên SVGH	GDST	Mật độ/Tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	Số kỳ trước (+/-)	Số CKNT (+/-)	DT P. trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng					
Cây có múi	Sâu vẽ bùa	các giai đoạn-Ra lộc-ra lộc-La non	10 - 15		137	3	0	140	0	29.0		206	Định Quán, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Tân Phú
	Nhện nhỏ	Các giai đoạn-các giai đoạn	5 - 10		20	0	0	20	0	-21.0		18	Định Quán, Trảng Bom
	Bệnh seọ	Các giai đoạn-các giai đoạn	5		15	1	0	16	0	0.0		0	Tân Phú, Trảng Bom
Chôm chôm	SB3	đậu trái-trái-trái non	5 - 10		242	0	0	242	0	163.0		188	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Định Quán, Thống Nhất, Trảng Bom
	Bệnh cháy mép lá	các giai đoạn	5 - 10		129	3	0	132	0	-47.0		0	Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất
	Rệp sáp	đậu trái-Đậu trái-trái- trái- trái non	10 - 15		112	0	0	112	0	0.0		73	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Cẩm Mỹ, Định Quán, Tân Phú
Chuối	Bệnh đốm lá VK	các giai đoạn	10 - 15		168	5	0	173	0	2.0		0	Thống Nhất, Trảng Bom
	Bệnh héo rũ Panama				121	0	0	121	0	0.0		0	Thống Nhất
Măng cụt	Sâu ăn lá	các giai đoạn	5		3	0	0	3	0	3.0		3	Long Thành
Mít	Sâu đục quả	nuôi trái	7		16	0	0	16	0	0.0		10	TX Long Khánh
	Bệnh đốm nâu				0	0	0	0	0	0.0		0	
Nhãn	Bệnh chổi rồng nhãn	lá non	7		0	28	0	28	0	0.0		22	Xuân Lộc
Sầu riêng	Bệnh cháy lá, chết đọt		3 - 10		736	0	0	736	0	628.0		0	Cẩm Mỹ, Thống Nhất
	Bệnh cháy gôm	các giai đoạn-Các giai đoạn-	3 - 8		137	0	0	137	0	10.0		34	Cẩm Mỹ, TX Long Khánh, Thống Nhất, Tân Phú, Long Thành
	Bệnh thối trái	Nuôi trái-thu hoạch-	3 - 7		98	0	0	98	0	20.0		55	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Tân Phú, Cẩm Mỹ, Thống Nhất
	SB2	đậu trái-Nuôi trái-thu hoạch-	5 - 7		87	0	0	87	0	15.0		58	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Long Thành, Thống Nhất, Tân Phú
	SB1	Các giai đoạn	5		83	0	0	83	0	5.0		0	Tân Phú, Thống Nhất